

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09/GPĐC-UBCK ngày 02/03/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 08/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 01 năm 2019)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

hsc

Địa chỉ: Lầu 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trương Ngọc Quỳnh Tiên

Chức vụ: Giám đốc truyền thông

Điện thoại: (+84 28) 3823 3299

Fax: (+84 28) 3823 3301



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09/GPĐC-UBCK ngày 02/03/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán TpHCM
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	HCM
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán		
- Cổ đông hiện hữu	:	14.000 đồng/cổ phiếu
- ESOP	:	14.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành	:	179.215.890 cổ phiếu
- Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	86.369.445 cổ phiếu
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	86.369.445 cổ phiếu
- ESOP	:	6.477.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	1.792.158.900.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC (Việt Nam)

Trụ sở chính: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84 28) 3823 0796

Website: <http://www.pwc.com.vn>

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro quản trị công ty	10
5. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông	31
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	32
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn:	32
7. Hoạt động kinh doanh	38
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	51
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	52
10. Chính sách đối với người lao động	55
11. Chính sách cổ tức	57
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	58
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	65
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	77
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	78
16. Chiến lược, định hướng phát triển của Công ty.....	79
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	80
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	80
V. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	81
1. Loại cổ phiếu	81

2. Mệnh giá	81
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành:	81
4. Giá chào bán dự kiến:.....	81
5. Phương pháp tính giá	81
6. Phương thức phân phối	82
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	86
8. Đăng ký mua cổ phiếu	88
9. Phương thức thực hiện quyền (đối với việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).....	89
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	89
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	89
12. Các loại thuế có liên quan.....	89
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	91
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	91
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	92
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	92
IX. PHỤ LỤC.....	92

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Theo báo cáo kinh tế Việt Nam năm 2017 của World Bank, kinh tế Việt Nam đã có nhiều bước phát triển ngoạn mục. Sau giai đoạn suy giảm năm 2012 và 2013, nền kinh tế đã tăng trưởng trở lại, đạt mức 6% năm 2014, tiếp tục tăng lên mức 6,68% năm 2015 và đạt mức 6,21% trong năm 2016. Sang đến năm 2017, với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp, phục hồi của ngành nông nghiệp cùng với nhu cầu trong nước tăng cao đã giúp nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng 6,8%, cao hơn mức kỳ vọng của Chính phủ.

Với tình hình kinh tế khả quan trong thời gian vừa qua, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai gần. Theo tổ chức Ngân hàng Phát triển Châu Á, Việt Nam sẽ đạt mức 6,5% trong năm 2018, tuy có thấp hơn năm 2017 nhưng vẫn là mức tăng trưởng đáng kể so với khu vực. Đặc biệt, vừa qua Việt Nam vừa ký kết thành công Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là CPTPP), kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam đạt được nhiều thỏa thuận trong tương lai. Sự phát triển về kinh tế nói chung và đời sống người dân được nâng cao nói riêng sẽ tạo động lực cho ngành tài chính được phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho HSC trong tương lai.

1.1. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang xử lý rất tốt tình trạng lạm phát so với các năm trước.

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt

mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Giai đoạn 2014 – 2017, lạm phát đã được kiểm chế ở mức 4,0% và dự báo trong năm 2018 con số này sẽ tăng cao do tình hình kinh tế vĩ mô nước ta chịu nhiều sức ép từ biến động của giá điện leo thang cùng với những chính sách nới tín dụng của Chính phủ trong thời gian vừa qua. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới.

1.2. Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Theo nhận định của Ngân Hàng Nhà Nước, năm 2018 là năm thị trường tài chính quốc tế có nhiều biến động theo hướng không thuận lợi, áp lực huy động vốn trái phiếu Chính phủ tiếp tục tăng cao và nhu cầu tín dụng trung dài hạn gia tăng thì áp lực lên mặt bằng lãi suất là rất lớn. Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và HSC nói riêng.

Để hạn chế các rủi ro trên, HSC với đội ngũ nhân sự là những cố vấn, chuyên gia kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình lãi suất và phân tích diễn biến cũng như ảnh hưởng của nó tới thị trường chứng khoán để có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro xảy ra.

1.3. Tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và HSC nói riêng ít chịu sự tác động trực tiếp từ việc biến động tỷ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động của tỷ giá hối đoái đến thị trường chứng khoán.

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Nhận thức được sự biến động tỷ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, HSC thường xuyên phân tích, đánh giá, lường trước về sự biến động của tỷ giá và các tác động của nó đến thị trường chứng khoán, nhằm hạn chế một cách tối đa tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

HSC là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HSC hoạt động theo mô hình Công ty niêm yết và là Công ty chứng khoán thành viên, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế, và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của Công ty.

Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro pháp luật tạo ra, HSC với đội ngũ nhân sự là các luật sư, chuyên gia pháp lý giàu kinh nghiệm có trình độ chuyên môn cao am hiểu về thị trường tài chính tiền tệ nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời bảo đảm cho mọi hoạt động của công ty theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro trong hoạt động Môi giới Khách hàng

Hoạt động môi giới trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư của khách hàng còn nhiều hạn chế, việc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trong việc tìm kiếm nguồn nhân sự có trình độ và đạo đức nghề nghiệp cao, dẫn đến các rủi ro trong hoạt động môi giới, cụ thể:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần sự nhanh chóng và khối lượng lớn
- Rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định, hay rủi pháp lý liên quan đến các sản phẩm tài chính và rủi ro cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các công ty chứng khoán

Để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra, ngay từ những ngày đầu thành lập HSC đã xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, đồng thời ban hành qui chế quản lý và hoạt động của bộ phận môi giới, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp và xử lý nghiêm khắc tất cả các trường hợp vi phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới.

Nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro.

Ngoài những biện pháp kể trên, HSC cũng liên tục cải tiến hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động giao dịch và môi giới cho khách hàng. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng giao dịch online, truy cập kiểm tra số dư và truy xuất các giao dịch đã thực hiện và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng tin nhắn sau khi có kết quả khớp lệnh.

3.2. Rủi ro trong hoạt động Tư vấn Khách hàng

Với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Trong những năm qua HSC thường xuyên tổ nhiều hoạt động hướng tới khách hàng

như tổ chức các khóa đào tạo phân tích cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi trao đổi nhằm cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và giải pháp đầu tư cho khách hàng, đưa ra các chiến lược đầu tư cho khách hàng lựa chọn. Đồng thời Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty. Đây cũng là dịp kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế, nhờ vậy hạn chế rủi ro thua lỗ khi đầu tư và khi đưa ra khuyến nghị cho khách hàng.

Bên cạnh đó, HSC đã và đang triển khai, phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đội ngũ nghiên cứu và phân tích của Công ty được đánh giá là một trong những đội ngũ nhiều kinh nghiệm nhất tại Việt Nam, mỗi ngày đều đưa ra các báo cáo nhận định thị trường nhằm mang lại cho khách hàng một cái nhìn sâu và rộng hơn về diễn biến nền kinh tế và thị trường.

3.3. Rủi ro trong hoạt động Tự doanh Chứng khoán

Hoạt động tự doanh là hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, HSC đã thành lập một bộ phận chuyên biệt nhằm đầu tư lựa chọn, phân tích đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi, các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn và dài hạn dựa trên những đánh giá kỹ lưỡng tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư. Phối hợp với bộ phận nghiên cứu và phân tích, bộ phận tự doanh của Công ty có thể xem xét thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng hay chưa, hoặc dự đoán được biến động của danh mục và từ đó có quyết định kịp thời.

3.4. Rủi ro của đợt chào bán

Tuy trong năm vừa qua kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đã có nhiều tiến triển tích cực nhưng xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường vẫn chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

3.5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng như sau:

- Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ và giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống nếu cổ đông đó không thực hiện quyền;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

Trong đó:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

- **PR (t-1)** là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- **PR** là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- **I₁** là tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu HSC ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 60.000 đồng/ cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 14.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 3:2 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là 3:2. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

Giá thị trường (điều chỉnh) = $(60.000 + 2/3 * 14.000 + 2/3 * 0) / (1 + 2/3 + 2/3) = 29.714$ đồng/ cổ phiếu

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các

cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Mức độ pha loãng EPS trong đợt chào bán này được đánh giá như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 của HSC theo kế hoạch là 819 tỷ đồng. Và số cổ phần lưu hành bình quân trong năm 2018 dự kiến nếu không phát hành thêm cổ phiếu là 129.562.479 cổ phần. Khi đó EPS dự kiến năm 2018 trước đợt chào bán là 6.319 đồng.
- Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành dự kiến của công ty là 308.770.058 cổ phần. Giả sử HSC hoàn thành đợt phát hành vào cuối năm 2018 thì khi đó số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2018 dự kiến là 159.513.628 cổ phiếu và EPS sẽ giảm và có giá trị bằng 5.133 đồng/ cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

4. **Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và

chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, HSC đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Rủi ro chính trị cũng là một dạng rủi ro không thể không nhắc tới. Trong các năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng đã tiếp nhận rất nhiều kinh nghiệm từ yếu tố chính trị trong và ngoài nước. Ví dụ điển hình như: phong trào chủ nghĩa dân tộc lên ngôi ở Mỹ và ở Anh khiến cho thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng; căng thẳng quan hệ Mỹ - Trung làm tăng khả năng chiến tranh thương mại giữa 2 cường quốc kinh tế ... Bên cạnh đó việc đẩy mạnh diệt trừ tham nhũng và sai phạm của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây như vụ án bầu Kiên, vụ án Phạm Công Danh, vụ án Huỳnh Thị Huyền Như, vụ án OceanBank cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường chứng khoán. Những việc này cũng góp phần tác động tích cực lẫn tiêu cực đến nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành – Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Đỗ Hùng Việt

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Johan Nyvene

Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Ông Võ Văn Châu

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Ông Lâm Hữu Hồ

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty/Tổ chức phát hành/Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HSC	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
DN	: Doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
SLCP	: Số lượng cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LN	: Lợi nhuận
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	: Tài sản lưu động
TSCĐ	: Tài sản cố định
TMCP	: Thương mại cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên giao dịch quốc tế	: Ho Chi Minh city Securities Corporation
Tên viết tắt	: HSC
Trụ sở chính	: Lầu 5&6 tòa nhà AB Tower, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 3823 3299
Fax	: 028 3823 3301
Website	: www.hsc.com.vn
Logo	:



Giấy CNĐKDN	: Số 11/GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2003 tại Hà Nội và được điều chỉnh ngày 02 tháng 3 năm 2017
Vốn điều lệ hiện tại	: 1.297.567.580.000 đồng (Một nghìn hai trăm chín mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)
Vốn thực góp hiện tại	: 1.297.567.580.000 đồng (Một nghìn hai trăm chín mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)
Tài khoản ngân hàng	: 11910000051817 (VNĐ)
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2016 tại Hà Nội, và giấy phép điều chỉnh số 09/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 03 năm 2017 tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

- Môi giới
- Tự doanh
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là một trong những công ty chứng khoán chuyên nghiệp có lịch sử hoạt động lâu năm và được đánh giá tốt nhất tại Việt Nam. HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân lẫn tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cũng như xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà đầu tư.

HSC thừa hưởng thế mạnh cộng hưởng từ hai tổ chức tài chính vững mạnh ở Việt Nam bao gồm cổ đông sáng lập là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và cổ đông chiến lược là Tập đoàn Dragon Capital, công ty quản lý quỹ hàng đầu ở Việt Nam cả về quy mô tài sản và hiệu quả đầu tư.

HSC chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05 năm 2009 với mã chứng khoán HCM. Tại ngày 31/12/2017, tổng giá trị vốn cổ phần của HSC đạt 2.791 tỷ đồng (tương đương 123 triệu USD) đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất trong cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu của khách hàng vốn thay đổi và gia tăng liên tục. Nhờ đó, HSC

có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, HSC luôn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, HSC đã và đang khẳng định vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần không ngừng tăng trưởng và liên tục duy trì vị trí trong top đầu. Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam. Tính đến nay, HSC có hệ thống mạng lưới bao gồm 01 Chi nhánh và 08 Phòng giao dịch trên cả nước với Trụ sở chính đặt tại TP.HCM

1.3. Chặng đường phát triển

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán tiên phong có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam. Qua hơn 15 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.

2003

- HSC chính thức được thành lập sau khi Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ VND, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất năm 2003

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ VND
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ VND
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm
- Phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chiến lược HDBank và FIDICO

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ VND

- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet

- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM

2009

- Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là HCM
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với công nghệ thông tin giao dịch thời gian thực
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ VND
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo và 3 Tháng 2 tại TP.HCM, Bà Triệu và Kim Liên tại Hà Nội
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở TP.HCM

2011

- HSC tăng vốn điều lệ hơn 998 tỷ VND
- Chuyển vị trí trụ sở chính và Trung tâm dữ liệu CNTT tới địa điểm mới tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại TP.HCM

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ VND
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội
- Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange - Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ VND
- HSC kỉ niệm 10 năm thành lập với định hướng “Giá trị và Ảnh hưởng Tích cực”
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán” do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp

2014

- Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad – HSC Trade Pro
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 – 2014

2015

- Khai trương phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại TP.HCM và phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội
- Đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014
- Đón nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong nhiều năm góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố

2016

- Ra mắt HSC iTrade - một sản phẩm đột phá dựa trên các ứng dụng thương mại thông minh
- Đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán VN, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

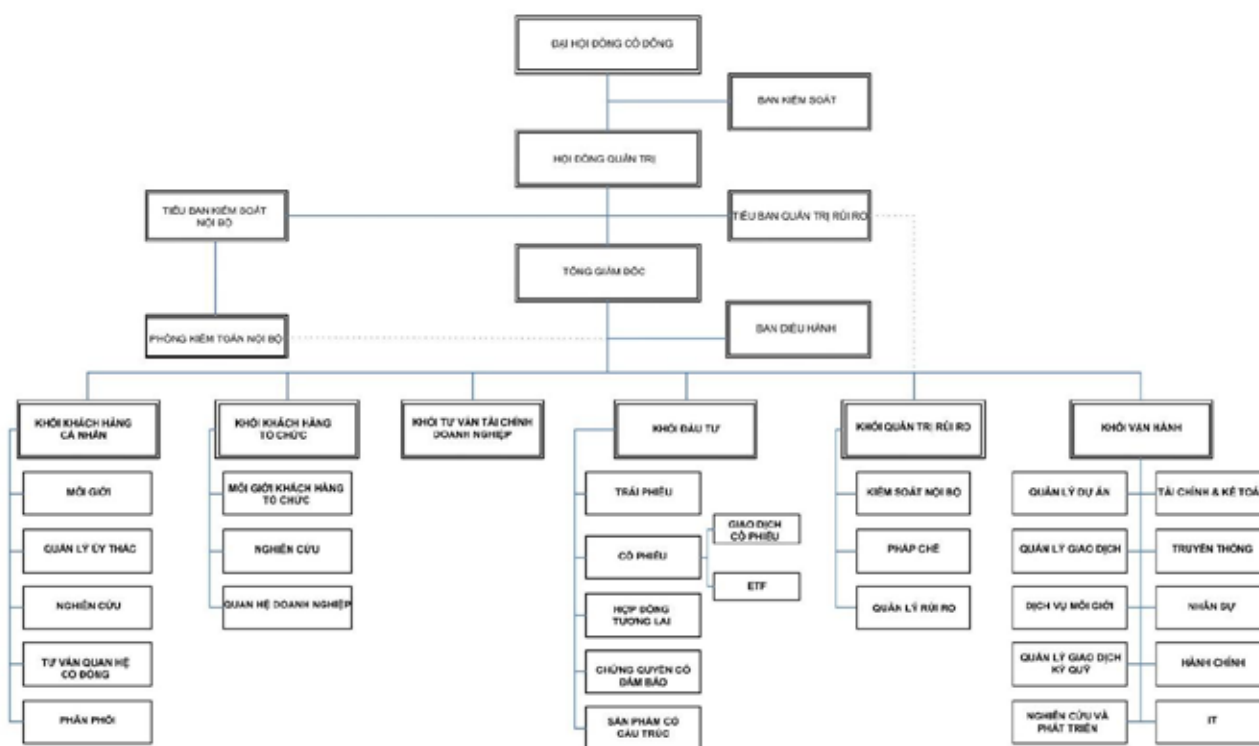
2017

- Triển khai HSC Trade cho hệ điều hành Android - ứng dụng giao dịch dành cho các thiết bị di động chạy trên hệ điều hành Android (SAMSUNG, SONY, LG, OPPO, ASUS...). Với HSC on Android, HSC đã hoàn thiện hệ sinh thái giao dịch trực tuyến của HSC trên các loại thiết bị:
 - HSC Trade Pro - ứng dụng giao dịch trên máy tính bảng iPad;
 - HSC Trade on iOS - ứng dụng giao dịch dựa trên tư duy “phong cách Apple” trên iPhone;
 - HSC iTrade - ứng dụng giao dịch trực tuyến trên máy tính.
- Nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên 100% từ ngày 19/05/2017.
- Tiên phong đóng góp xây dựng và tham gia vào sự ra đời của thị trường phái sinh Việt Nam với sản phẩm giao dịch đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30.
- Phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không đảm bảo bằng tài sản, được phát hành cho nhà đầu tư là các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

1.4. Danh hiệu và giải thưởng

- Được bình chọn là “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2017 do tạp chí The Asset trao tặng.
- Được vinh danh lần thứ tư trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.
- “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ năm liên tiếp.
- Đạt Giải Nhì cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất do Báo Đầu tư Chứng Khoán và HOSE trao tặng; Giải Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị công ty tốt nhất 2016 do tổ chức IFC chấm điểm và trao tặng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

HSC thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị
- Lựa chọn công ty kiểm toán
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập

- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành
- Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và các Quy chế khác của Công ty

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước
- Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền

- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý quan trọng của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông
- Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây

dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro
- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó
- Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có)
- Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Thắng Cần	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Johan Nyvene	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lâm Hoài Anh	Thành viên Hội đồng quản trị

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 của Điều lệ

- Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 của Điều lệ, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm i khoản 1 Điều 16 Điều lệ, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm.
- Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông

báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Hiện tại, BKS của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Võ Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên Ban Kiểm soát

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất
- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị
- Trình kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm lên Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh
- Tuyển dụng lao động
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành

Hiện tại, Ban Giám đốc của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc

3.5. Các phòng, ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Khối Khách hàng Cá nhân bao gồm các bộ phận: Môi giới, Quản lý ủy thác, Nghiên cứu, Tư vấn quan hệ cổ đông, Phân phối

- Bộ phận Môi giới: có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán, quản lý tài khoản ủy thác.
- Bộ phận Nghiên cứu: có nhiệm vụ thu thập thông tin thị trường và cung cấp các báo cáo và nhận định về thị trường và công ty nhằm phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước.
- Bộ phận Tư vấn quan hệ cổ đông: có nhiệm vụ cung cấp các sản phẩm / dịch vụ quan hệ cổ đông cho doanh nghiệp.
- Bộ phận Phân phối: có nhiệm vụ phân phối các sản phẩm đầu tư tài chính.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Khối Khách hàng Tổ chức bao gồm các bộ phận: Môi giới Khách hàng tổ chức, Nghiên cứu và Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

- Bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức: có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.
- Bộ phận Nghiên cứu: có nhiệm vụ thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, về nền kinh tế, về ngành kinh tế, về công ty, báo cáo phân tích kỹ thuật và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức.
- Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư: sắp xếp các cuộc gặp gỡ, trao đổi doanh nghiệp, xúc tiến cơ hội hợp tác, đầu tư.

KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Khối tài chính doanh nghiệp có nhiệm vụ xây dựng quan hệ với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức, từ đó cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính sau đây: tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán (IPO), tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn huy động vốn, cổ phiếu, trái phiếu, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn tái

cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty, tư vấn quan hệ nhà đầu tư, tư vấn công bố thông tin cho các công ty đại chúng và niêm yết.

KHỐI ĐẦU TƯ

Khối Đầu tư bao gồm các bộ phận: Tự doanh và Nguồn vốn

Bộ phận tự doanh: sử dụng nguồn vốn của HSC thực hiện đầu tư các chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và các sản phẩm phái sinh (bao gồm hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu), đảm nhiệm vai trò làm tổ chức tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF dựa trên chỉ số VN30, phát hành chứng quyền và làm tổ chức tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.

Bộ phận nguồn vốn: Quản lý tài sản trên bảng cân đối của HSC thông qua hoạt động kinh doanh nguồn vốn nhân rồi. Các nghiệp vụ chính bao gồm đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với nhu cầu thanh khoản của HSC, đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, thực hiện các nghiệp vụ repo liên quan đến trái phiếu, thu xếp các nguồn vốn ngắn và dài hạn để cung cấp cho các bộ phận kinh doanh.

Quản lý rủi ro cho vay ký quỹ: chịu trách nhiệm trong quản lý danh mục cho vay phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của HSC và đảm bảo tuân thủ quy định về cho vay ký quỹ hiện hành. Việc quản lý danh mục bao gồm việc lựa chọn danh mục cổ phiếu, xác định các giới hạn và tỷ lệ cho vay theo từng thời kỳ.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

Khối Quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế

- Bộ phận Kiểm soát nội bộ: Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính tuân thủ đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ bao gồm: sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản công ty, báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, ... thông qua các biện pháp kiểm soát thích hợp.
- Bộ phận Pháp chế: Thực hiện công việc mang tính pháp lý theo đúng các tiêu chuẩn đã được thiết lập trong ngành luật về thương lượng, rà soát hợp đồng, phê duyệt đề xuất đầu tư, quản lý các vụ việc tố tụng / tranh chấp, phát triển chính sách, quản trị cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật và rủi ro pháp lý nhằm đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

KHỐI VẬN HÀNH

Khối Vận hành bao gồm các bộ phận: Sáng kiến thay đổi, Quản lý giao dịch, Dịch vụ môi giới, Quản lý giao dịch ký quỹ, Nghiên cứu và Phát triển, Tài chính & Kế toán, Truyền thông, Nhân sự, Hành chính, Công nghệ thông tin

- **Bộ phận Sáng kiến thay đổi** có nhiệm vụ rà soát và phát triển hệ thống vận hành OEMS (Operational Excellence Management System) của HSC qua việc thể chế hóa, cải tiến và xâu chuỗi các quy trình kinh doanh/vận hành với hệ thống công nghệ và con người. Mục tiêu chính của OEMS là hỗ trợ HSC vận hành hiệu quả, linh hoạt, quản lý rủi ro tốt trong việc thực thi kế hoạch kinh doanh.
- **Bộ phận Giao dịch và Dịch vụ:** chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ liên quan đến các sản phẩm của Công ty cho khách hàng. Đối với sản phẩm chứng khoán, các dịch vụ này bao gồm quản lý tài khoản đầu tư, quản lý sổ cổ đông, hỗ trợ cho các giao dịch OTC và các giao dịch mua bán chứng khoán, dịch lưu ký chứng khoán, và ủy thác đấu giá cho khách hàng. Đối với sản phẩm phái sinh, các dịch vụ cung cấp bao gồm quản lý tài khoản, ký quỹ và thanh toán bù trừ cho các tài khoản của khách hàng và tài khoản của Công ty.
- **Bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ:** có chức năng và nhiệm vụ quản lý vận hành như sau:

Đối với thị trường cơ sở, bộ phận có nhiệm vụ quản lý các hợp đồng và cấp hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng, thông báo tăng giảm mã chứng khoán cho vay Giao dịch Ký quỹ, cập nhật, thay đổi trạng thái liên quan đến tài khoản giao dịch ký quỹ và mã chứng khoán giao dịch ký quỹ trên hệ thống, thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung, bán giải chấp tài sản đảm bảo để đưa tài khoản về ngưỡng an toàn, theo dõi và thu hồi nợ vay Giao dịch Ký quỹ.

Đối với thị trường phái sinh, bộ phận có nhiệm vụ quản lý sau giao dịch, thông báo bổ sung tiền ký quỹ, thực hiện đóng vị thế các tài khoản có trạng thái bắt buộc đóng vị thế.
- **Bộ phận Nghiên cứu và phát triển:** chịu trách nhiệm nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho Công ty, bao gồm các sản phẩm trên thị trường phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số và chứng quyền có bảo đảm. Các nghiệp vụ chính bao gồm thiết kế sản phẩm, lập hồ sơ phát hành, chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo về sản phẩm cho khách hàng và các phòng ban nội bộ của Công ty.
- **Bộ phận Tài chính và kế toán:** chịu trách nhiệm ghi nhận sổ sách theo ngày và theo tháng, lập báo cáo tổng hợp, báo cáo quản trị, báo cáo thuế và báo cáo cho các cơ quan chức năng. Lập các báo cáo chi tiết hàng tháng ngay sau khi tháng kinh doanh kết thúc, theo dõi việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận kinh doanh và kế hoạch chi phí của các bộ phận trong Công ty.
- **Bộ phận Truyền thông:** có chức năng làm đầu mối của Công ty trong việc cung cấp các thông tin và thông điệp ra bên ngoài cho báo chí, thực hiện công bố thông tin và kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương hiệu, quản lý hình ảnh công ty và kiểm soát, xử lý khủng hoảng thông tin, tổ chức các hoạt động sự kiện liên quan đến cổ đông, các hoạt động sự kiện nội bộ xây dựng

văn hóa công ty, tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng theo tinh thần chia sẻ trách nhiệm xã hội của Công ty.

- **Bộ phận Nhân sự:** có nhiệm vụ tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý để hỗ trợ các phòng ban khác và hỗ trợ sự phát triển chung của Công ty. Xây dựng các chế độ, chính sách đãi ngộ nhân viên, xây dựng và bình ổn môi trường làm việc, tạo dựng văn hóa trong Công ty.
- **Bộ phận Hành chính:** có nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty và hỗ trợ các phòng ban trong các công tác hành chính.
- **Bộ phận Công nghệ thông tin:** có hai vai trò chính: quản lý dịch vụ công nghệ thông tin và quản lý an ninh mạng. Đối với việc quản lý dịch vụ công nghệ thông tin, bộ phận CNTT có trách nhiệm phát triển hệ thống giao dịch lõi của HSC và đảm bảo hệ thống CNTT được duy trì liên tục. Đối với việc quản lý an ninh mạng, bộ phận CNTT có trách nhiệm đảm bảo an toàn dữ liệu của Công ty trước những nguy cơ mới liên quan đến an ninh mạng.

4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/08/2018

STT	Tên cổ đông	Số		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
		CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ		
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	P.1901, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP.HCM	39.278.810	30,27%
2	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	300535140	33- 39 Pastuer, Quận 1, TP.HCM	37.500.000	28,90%
3	PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited	C00413	6th Floor, Oprera View Building, 161 Dong Khoi, Dist.1, HCMC, Vietnam	8.778.341	6,77%
Tổng cộng				85.557.151	65,94%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/08/2018**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	300535140	33- 39 Pasteur, Quận 1, TP.HCM	37.500.000	28,90%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

4.3. Cơ cấu cổ đông**Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/08/2018**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	50.667.068	39,11%	3.324
	- Tổ chức	39.800.722	30,72%	65
	- Cá nhân	10.866.346	8,39%	3.259
2	Cổ đông nước ngoài	78.887.100	60,89%	214
	- Tổ chức	78.226.395	60,38%	67
	- Cá nhân	660.705	0,51%	147
Tổng cộng		129.554.168	100%	3.538

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:
Không có

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào tháng 04/2003 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 7 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

❖ **Vốn điều lệ ban đầu:**

- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng
- Hồ sơ pháp lý: Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 của UBCKNN

❖ **Tăng vốn lần 1 (năm 2006) từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Phương thức tăng vốn:
 - Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng phát hành: 4.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phát hành: 5:4
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Phát hành cho người lao động trong công ty
 - Số lượng phát hành: 1.000.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Thời điểm phát hành: Quý 2 – 3/ năm 2006
- Mục đích phát hành: bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 4103001573 ngày 17/10/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TpHCM
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2006/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2006

❖ **Tăng vốn lần 2 (năm 2007) từ 100.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phiếu

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
 - Phương thức tăng vốn:
 - Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng phát hành: 5.400.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phát hành: 100: 54
 - Giá phát hành: 13.500 đồng/cổ phần
 - Phát hành riêng lẻ
 - Số lượng phát hành: 4.600.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 56.000 đồng/cổ phần
 - Giá phát hành:
 - Đối với cổ đông hiện hữu: 13.500 đồng/ cổ phần
 - Đối với cổ đông chiến lược: không thấp hơn 45.000 đồng/ cổ phần
 - Mục đích phát hành: bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.
 - Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 74/UBCK-GP ngày 27/09/2007 của UBCKNN
 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 102/UBCK-ĐKCB ngày 28/05/2007 của UBCKNN
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2006/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2006
- ❖ **Tăng vốn lần 3 (năm 2008) từ 200.000.000.000 đồng lên 394.634.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 394.634.000.000 đồng
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 19.463.400 cổ phiếu
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
 - Phương thức tăng vốn:
 - Phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng phát hành: 999.950 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phát hành: 20:1

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - o Số lượng phát hành: 13.987.945 cổ phiếu
 - o Tỷ lệ phát hành: 10:7
 - o Giá phát hành: 30.000 đồng/cổ phần
- Phát hành cho người lao động trong công ty
 - o Số lượng phát hành: 463.400 cổ phiếu
 - o Giá phát hành: 30.000 đồng/cổ phần
- Phát hành riêng lẻ
 - o Số lượng phát hành: 4.012.105 cổ phiếu
 - o Giá phát hành: 68.000 đồng/cổ phần
- Mục đích phát hành: bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
- Thời điểm phát hành: Quý 4/ 2007 – Quý 2/ 2008
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 130/UBCK-GPĐCCTCK ngày 09/06/2008 của UBCKNN
 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 206/UBCK-GCN ngày 02/11/2007 của UBCKNN
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2007/NQ-ĐHDCD, ngày 30/6/2007
- ❖ **Tăng vốn lần 4 (năm 2010) từ 394.634.000.000 đồng lên 599.996.860.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 394.634.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 599.996.860.000 đồng
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 20.536.286 cổ phiếu
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
 - Phương thức tăng vốn:
 - Phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần
 - o Số lượng phát hành: 19.699.386 cổ phiếu
 - o Tỷ lệ phát hành: 2:1
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2009)

- Số lượng phát hành: 836.900 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Thời điểm phát hành: Quý 1 – 2/ 2010
- Mục đích phát hành: bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 332/UBCK-GP ngày 11/06/2010 của UBCKNN
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/12/2009
- ❖ **Tăng vốn lần 5 (năm 2011) từ 599.996.860.000 đồng lên 1.008.486.370.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 599.996.860.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.008.486.370.000 đồng
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 40.848.951 cổ phiếu
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
 - Phương thức tăng vốn:
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng phát hành: 39.848.951 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phát hành: 3:2
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Thời điểm phát hành: quý II, năm 2011
 - Phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty từ nguồn Quỹ Khen thưởng phúc lợi của Công ty đến ngày 31/12/2010
 - Số lượng phát hành: 1.000.000 cổ phiếu
 - Thời điểm phát hành: quý 2, năm 2011
 - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:
 - Giao dịch trái phiếu: 100.000.000.000 đồng
 - Tự doanh: 148.489.510.000 đồng
 - Bảo lãnh phát hành: 150.000.000.000 đồng
 - Hồ sơ pháp lý:

- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 10/05/2012 của UBCKNN
- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 77/UBCK-GCN ngày 28/07/2011 của UBCKNN
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ -ĐHĐCĐ ngày 08/04/2011

❖ **Tăng vốn lần 6 (năm 2013) từ 1.008.486.370.000 đồng lên 1.272.567.580.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.008.486.370.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.272.567.580.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 26.408.121 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
- Phương thức tăng vốn:
 - Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Số lượng phát hành: 25.208.121 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phát hành: 4:1
 - Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động trong công ty
 - Số lượng phát hành: 1.200.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng trích từ nguồn Quỹ Khen thưởng phúc lợi của Công ty đến ngày 30/06/2013
- Thời điểm phát hành: Quý 2 - 3 năm 2013
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2013 của UBCKNN
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2013

❖ **Tăng vốn lần 7 (năm 2017) từ 1.272.567.580.000 đồng lên 1.297.567.580.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.272.567.580.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.297.567.580.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.500.000 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

- Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP 2016)
- Giá phát hành: 18.000 đồng/cổ phần
- Nguồn vốn phát hành:
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 14.000.000.000 đồng
 - Nhân viên đóng góp: 31.000.000.000 đồng
- Thời điểm phát hành: Quý 4/2016 – Quý 1/ 2017
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán điều chỉnh số 09/GPĐC-UBCK ngày 02/03/2017 của UBCKNN
 - Công văn số 383/UBCK-QLKD, ngày 17/1/2017 thông báo nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP của UBCKNN
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ - ĐHĐCĐ ngày 21/04/2016

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, toàn diện dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất.

a. Dịch vụ môi giới

- Mở tài khoản giao dịch
- Môi giới: cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, chứng chỉ quỹ
- Tư vấn & quản lý tài khoản
- Quản lý giao dịch tiền
- Lưu ký
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Báo cáo và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC

- Quản lý ủy thác
- Đại lý đấu giá IPO
- b. Dịch vụ tài chính**
 - Giao dịch ký quỹ
 - Ứng trước tiền bán
 - Môi giới, đấu thầu và repo trái phiếu chính phủ
 - Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ
- c. Giao dịch điện tử**
 - Web trading
 - Mobile trading
 - DMA & STP
 - FIX
 - OMGEO
 - Contact center
 - SMS
- d. Tư vấn tài chính doanh nghiệp**
 - Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
 - Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước
 - Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
 - Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
 - Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK
 - Tư vấn mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- e. Tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước**
 - Tư vấn phát hành (đại chúng và riêng lẻ)
 - Bảo lãnh phát hành
 - Tư vấn thoái vốn
 - Tư vấn phát hành riêng lẻ
- f. Báo cáo phân tích thị trường**

- Vĩ mô & chiến lược
- Phân tích ngành
- Phân tích cổ phiếu
- Phân tích kỹ thuật
- Phân tích định giá cổ phiếu

g. Hỗ trợ khách hàng

- Tư vấn trực tiếp với chuyên viên phân tích
- Tổ chức cho khách hàng đi thăm doanh nghiệp
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

h. Đầu tư tự doanh

- Cổ phiếu
- Trái phiếu
- Chứng chỉ quỹ
- Phái sinh
- Chứng quyền có bảo đảm

7.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các hoạt động kinh doanh chính của Công ty giai đoạn năm 2016 – 2017, và lũy kế đến quý 3/2018

a. Cơ cấu doanh thu 2016, 2017 và lũy kế đến quý 3/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		% tăng/giảm	Lũy kế đến quý 3/2018	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)	99.025	12,0%	428.248	27,8%	332%	797.684	41,0%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	343.657	41,7%	439.219	28,5%	28%	405.746	20,8%

DT nghiệp vụ môi giới chứng khoán	348.957	42,3%	601.942	39,1%	72%	619.748	31,8%
DT nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.057	0,6%	6.724	0,4%	33%	6.301	0,3%
DT nghiệp vụ tư vấn tài chính	24.602	3,0%	45.179	2,9%	84%	114.309	5,9%
Thu nhập hoạt động khác	3.736	0,5%	19.010	1,2%	409%	3.879	0,2%
Tổng cộng	825.034	100%	1.540.322	100%	87%	1.947.667	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3 năm 2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Cơ cấu doanh thu 2016, 2017:

Tất cả các mảng kinh doanh của HSC đều tăng trưởng mạnh trong năm 2017 giúp tổng doanh thu của Công ty đạt mức kỷ lục là 1.540 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2016.

Doanh thu phí môi giới tăng 72% và đạt mức 602 tỷ đồng nhờ vào khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng. Lãi từ cho vay và phải thu tăng 28%, đạt 439 tỷ đồng và chiếm 29% tổng doanh thu, thấp hơn mức 42% trong năm 2016.

Hoạt động tự doanh ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong tất cả các mảng kinh doanh của HSC trong năm 2017. Trong điều kiện thị trường thuận lợi, doanh thu hoạt động tự doanh tăng gấp 4 lần so với kết quả năm 2016 và đóng góp 28% trong tổng doanh thu năm 2017 của HSC.

Mặc dù chỉ đóng góp một phần khiêm tốn trong tổng doanh thu 2017, nhưng doanh thu từ mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng ấn tượng 84% so với năm 2016. Việc thực hiện thành công các giao dịch có quy mô và giá trị lớn như tư vấn huy động vốn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Tp.HCM (HDBank), tư vấn và bảo lãnh phát hành cho Tổng Công ty Viglacera - CTCP, tư vấn phát hành trái phiếu cho Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM, và tư vấn huy động vốn cho CTCP Thép Nam Kim, CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico, và các dịch vụ khác đã góp phần nâng tầm vị thế và chiến lược phát triển kinh doanh của HSC.

Cơ cấu doanh thu lũy kế đến quý 3/2018:

Doanh thu lũy kế đến quý 3/2018 tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017 và ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở tất cả các mảng kinh doanh.

Doanh thu môi giới tăng 89% so với cùng kỳ năm trước, ảnh hưởng bởi sự gia tăng giá trị giao dịch toàn thị trường và nỗ lực gia tăng thị phần môi giới của HSC giữa 2 kỳ so sánh. Cùng với sự gia tăng của giá trị giao dịch, doanh thu lãi từ giao dịch ký quỹ đến quý 3/2018 cũng có mức tăng trưởng 32% so với cùng kỳ 2017.

Doanh thu hoạt động tự doanh ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất với 311% và đóng góp 41% tổng doanh thu tính đến quý 3/2018.

Doanh thu tư vấn tài chính cũng có mức tăng ấn tượng là 274% so với cùng kỳ 2017 với nguồn thu lớn từ các thương vụ tư vấn.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp 2016, 2017 và lũy kế đến quý 3/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm	Lũy kế đến quý 3/2018	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lợi nhuận từ môi giới và dịch vụ	142.087	36,9%	181.728	26,2%	28%	57.281	7,6%
Lợi nhuận từ tự doanh	45.967	11,9%	262.508	37,9%	471%	276.739	36,7%
Lợi nhuận từ kinh doanh vốn	181.494	47,1%	206.469	29,8%	14%	338.160	44,9%
Lợi nhuận từ tư vấn	14.606	3,8%	25.368	3,7%	74%	77.990	10,4%
Lợi nhuận khác	1.229	0,3%	16.529	2,4%	1245%	3.215	0,4%
Tổng cộng	385.383	100%	692.602	100%	80%	753.385	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3 năm 2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Cơ cấu lợi nhuận gộp 2016, 2017

Lợi nhuận từ môi giới, tự doanh và kinh doanh vốn là 3 mảng đóng góp chủ yếu vào lợi nhuận của HSC qua 2 năm 2016 và 2017 và đều tăng trưởng về giá trị tuyệt đối so với năm 2016.

Xét về tỷ trọng đóng góp trong tổng lợi nhuận, lợi nhuận từ tự doanh đã tăng lên 38% từ mức 12% trong năm 2016, trong khi lợi nhuận từ môi giới và kinh doanh vốn có mức đóng góp thấp hơn trong tổng lợi nhuận so với năm 2016.

Cơ cấu lợi nhuận gộp tính đến quý 3/2018

Lợi nhuận tính đến quý 3/2018 ghi nhận mức đóng góp 45% từ hoạt động kinh doanh vốn và gần 37% từ hoạt động tự doanh. Kết quả ấn tượng này có được thì việc tăng trưởng của hoạt động cho vay margin và hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục đầu tư từ năm 2017 khi thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng trong quý 1/2018 và quý 2/2018.

Hoạt động tự vấn và môi giới là 2 mảng có đóng góp lớn tiếp theo trong tổng lợi nhuận 3 quý đầu năm 2018, trong đó mảng tự vấn có mức tăng trưởng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2017.

7.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Do tính chất chuyên biệt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, cơ cấu chi phí của HSC bao gồm hai loại chi phí chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp thể hiện qua thông kê sau:

a. Cơ cấu chi phí năm 2016, 2017 và lũy kế đến quý 3/2018:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2016		Năm 2017		%	Lũy kế đến quý 3/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Tăng giảm	Giá trị
Chi phí hoạt động	347.685	79,1%	724.720	85,5%	108%	1.068.887	89,3%
Lỗi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)	17.765	4,0%	158.409	18,7%	792%	537.518	44,9%
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và Chi phí đi vay của các khoản cho vay	65.564	14,9%	156.025	18,4%	138%	133.783	11,2%
Chi phí hoạt động tự	23.567	5,4%	100.064	11,8%	325%	124.841	10,4%

doanh

Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	206.831	47,0%	285.215	33,6%	38%	258.069	21,6%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.096	1,2%	6.897	0,8%	35%	7.655	0,6%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	9.996	2,3%	8.970	1,1%	-10%	6.277	0,5%
Chi phí các dịch vụ khác	18.866	4,3%	9.140	1,1%	-52%	743	0,1%
Chi phí QLDN	91.966	20,9%	123.000	14,5%	34%	127.602	10,7%
Tổng cộng	439.651	100%	847.720	100%	93%	1.196.489	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3 năm 2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

b. So sánh chi phí trên doanh thu:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2016		Năm 2017		%	Lũy kế đến quý 3/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Tăng giảm	Giá trị
Doanh thu thuần	825.034	100%	1.540.322	100%	87%	1.947.667	100%
Chi phí hoạt động	347.685	42,1%	724.720	47,0%	108%	1.068.887	54,9%
Lỗi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)							
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	65.564	7,9%	156.025	10,1%	138%	133.783	6,9%
Chi phí hoạt động tự	23.567	2,9%	100.064	6,5%	325%	124.841	6,4%

doanh							
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	206.831	25,1%	285.215	18,5%	38%	258.069	13,3%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.096	0,6%	6.897	0,4%	35%	7.655	0,4%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	9.996	1,2%	8.970	0,6%	-10%	6.277	0,3%
Chi phí các dịch vụ khác	18.866	2,3%	9.140	0,6%	-52%	743	0,04%
Chi phí QLDN	91.966	11,1%	123.000	8,0%	34%	127.602	6,6%
Tổng chi phí so sánh với doanh thu	439.651	53,3%	847.720	55,0%	93%	1.196.489	61,4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3 năm 2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty

Quý 3 năm 2018, theo báo cáo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, top đầu thị phần luôn luôn là những cái tên quen thuộc như SSI, HSC, VNDirect, VCSC ... Trong đó thị phần của HSC tại sàn UpCom đạt 5,51% đứng thứ 7; tại sàn HNX đạt 9,42%, đứng thứ 3; tại sàn HSX đạt 11,51% đứng thứ 2. Về thị phần trái phiếu, Công ty cũng luôn nằm trong top 5 Công ty có thị phần môi giới trái phiếu cao nhất.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Lũy kế đến quý 3/2018
Tỷ suất lợi nhuận gộp	46,71%	44,96%	38,68%
Lợi nhuận trước thuế	385.383	692.602	753.385
Lợi nhuận sau thuế	304.530	554.059	603.364
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	36,91%	35,97%	30,98%
ROA	9,1%	10,8%	9,8%

ROE	13,0%	21,4%	20,6%
-----	-------	-------	-------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Các chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản tăng lên 21,4% và 10,8% trong năm 2017, là các mức cao trong nhiều năm của HSC và cao so với các công ty trong ngành.

Như đã đề cập ở phần trên, lợi nhuận qua 2 năm và lũy kế đến quý 3/2018 có mức tăng trưởng ấn tượng và cùng chiều với tăng trưởng của doanh thu đã giúp tỷ suất lợi nhuận luôn duy trì ở mức cao, phản ánh hiệu quả trong kinh doanh của HSC qua từng giai đoạn so sánh.

7.5. Trình độ công nghệ

Phát triển Công Nghệ Thông Tin (“CNTT”) là một trong các trọng tâm của Công ty, HSC không ngừng nâng cao năng lực CNTT nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm độc đáo, khác biệt trên nền tảng giao dịch tích hợp. Hệ thống CNTT ngoài việc giúp khách hàng của HSC trải nghiệm dịch vụ một cách tiện lợi, đầy đủ chức năng theo tiêu chuẩn quốc tế đồng thời hỗ trợ các nghiệp vụ kinh doanh một cách tích cực, tự động hóa qui trình giúp gia tăng hiệu quả công việc dựa trên các đặc điểm sau:

7.5.1. Tăng cường dịch vụ, trải nghiệm khách hàng, đảm bảo độ hài lòng cao nhất

Kết hợp với sự hiểu biết sâu rộng về nhu cầu của khách hàng, thị trường của ban điều hành, hệ thống CNTT được thiết kế phù hợp với yêu cầu về dịch vụ, đảm bảo khách hàng được kết nối trên tất cả các thiết bị, sử dụng dễ dàng, phương thức giao dịch theo quy chuẩn quốc tế.

Hệ thống giao dịch được kết nối với các mạng giao dịch quốc tế như Bloomberg, Reuters giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ của HSC trên toàn thế giới. Hệ thống giao dịch chứng khoán và giao dịch phái sinh được triển khai theo các thức giao dịch chuẩn ở các thị trường phát triển, giúp khách hàng sử dụng dễ dàng, đơn giản trên nhiều loại thiết bị khác nhau (Điện thoại, máy tính bảng, web, ứng dụng cài đặt trên PC, laptop). Các ứng dụng HSC triển khai đều hầu hết trở thành quy chuẩn cho toàn thị trường.

7.5.2. Tăng cường tự động hóa, đảm bảo chất lượng dịch vụ

Hệ thống giao dịch được thiết kế các tính năng tự động hóa cao, giúp các thao tác nghiệp vụ đơn giản, chính xác và tuân thủ theo qui trình đề ra. Các tham số được cài đặt trong hệ thống

giúp việc kiểm soát chặt chẽ và chính xác, đảm bảo chất lượng dịch vụ. Các nghiệp vụ phức tạp cũng dần được tự động hóa.

Bộ phận Công nghệ Thông tin (“CNTT”) của HSC đã triển khai thành công hạ tầng CNTT và các quy trình cần thiết để tích hợp hệ thống tạo lập thị trường hỗ trợ giao dịch Covered Warrant và Chứng chỉ quỹ ETF vào hệ thống lõi. Công việc này bao gồm việc phát triển và tích hợp hệ thống tạo lập thị trường Horizon – một hệ thống giao dịch có độ trễ thấp, dễ dàng nâng cấp, hỗ trợ đồng thời hoạt động giao dịch và tạo lập thị trường cho các sản phẩm. Hệ thống này cũng được hỗ trợ khả năng xử lý giao dịch theo thuật toán tiên tiến có thể giúp HSC phát triển, thử nghiệm, và triển khai các chiến lược giao dịch tự động một cách nhanh chóng. Các quy trình hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài với toàn khoản Omnibus cũng đang hoàn thiện và sẽ tích hợp vào hệ thống. Ngoài ra hệ thống quản lý lệnh cho nhà đầu tư tổ chức cũng được thiết kế và triển khai trong thời gian sắp tới giúp bộ phận nghiệp vụ cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

7.5.3. Đảm bảo độ tin cậy, an toàn và bảo mật

HSC chú trọng vào việc đảm bảo khách hàng giao dịch trên hệ thống hiện đại và tin cậy, hệ thống phân quyền chi tiết, đảm bảo bảo mật thông tin khách hàng. HSC đã triển khai hệ thống DR (hệ thống phòng ngừa thảm họa) và đồng bộ dữ liệu quan trọng liên tục, đảm bảo độ chính xác và an toàn cho dữ liệu khách hàng và dữ liệu kinh doanh.

Với sự tuân thủ quy trình bảo mật ISO 27001, hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS) triển khai các luật lệ, qui định và hướng dẫn thực hiện đến từng tác vụ hằng ngày, đảm bảo các tác vụ được thực hiện và kiểm tra định kỳ. Hệ thống tường lửa (Firewall) 2 lớp và hệ thống phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập trái phép (IDS, IPS) kết hợp hệ thống bảo vệ máy tính cá nhân (Endpoint Protection, Web Proxy) đảm bảo các máy chủ và máy trạm trong công ty hoạt động an toàn.

7.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong năm 2018 bộ phận Dịch vụ Chứng khoán sẽ tiếp tục mở rộng thêm hai phân khúc sản phẩm mới là Chứng chỉ quỹ và Chứng quyền có bảo đảm. Với lợi thế sở hữu cơ sở hạ tầng mạnh mẽ cùng với vai trò tạo lập thị trường, HSC kỳ vọng sẽ đạt được tăng trưởng cao trong cả hai phân khúc. Để đạt được điều đó, bộ phận này sẽ tiếp tục hoàn thiện quy trình nghiệp vụ để tối ưu hơn nữa sản phẩm dịch vụ:

- Phát triển dịch vụ giao dịch hợp đồng tương lai cho khách hàng tổ chức – HSC đang cộng tác với VSD, SSC, và các ngân hàng lưu ký để soạn thảo và chuẩn bị các quy định pháp lý, hệ thống giao dịch, quy trình thanh toán bù trừ để các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận vào thị trường phái sinh.
- Hoàn thiện giao diện hiển thị của hệ thống giao dịch HSC WinnerTrade và các báo cáo giao dịch phái sinh.
- Phát triển dịch vụ giao dịch sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ - được kỳ vọng sẽ chính thức triển khai vào quý 3 hoặc quý 4 năm 2018.
- Triển khai Tài khoản Tổng (Omnibus Account) cho các Công ty quản lý quỹ và các Công ty chứng khoán nước ngoài.
- Triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm trong năm 2018 – một kênh đầu tư mới cho các nhà đầu tư. HSC sẽ cho triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đầu tiên cho những cổ phiếu có vốn hóa lớn trong chỉ số VN30 trong năm 2018.
- Chuẩn bị cung cấp một nghiệp vụ mới: thực hiện giao dịch trong ngày cho các cổ phiếu chờ về khi các quy định pháp lý liên quan đến nghiệp vụ này đã sẵn sàng ở Việt Nam.

7.7. Hoạt động Truyền thông

Với phương châm lấy tính minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình, HSC luôn chú trọng đến các hoạt động marketing nói riêng và truyền thông nói chung, nhằm đảm bảo mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông và khách hàng. Trong những năm qua, HSC đã phát triển các kênh truyền thông sau đây để quảng bá hình ảnh Công ty và những ảnh hưởng tích cực mà Công ty mang đến cho xã hội:

- Đối với cổ đông, HSC hằng năm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên nhằm báo cáo kết quả hoạt động trong năm vừa qua, đề ra kế hoạch doanh thu lợi nhuận cho các năm tiếp theo, cũng như xin lấy ý kiến của cổ đông về những vấn đề khác nhau. Bên cạnh đó, HSC cũng xuất bản định kỳ các ấn phẩm như Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.

- Đối với khách hàng và nhà đầu tư, HSC luôn thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị tìm cơ hội đầu tư mới, và các buổi đào tạo nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn tổng quát hơn về thị trường cũng như trau dồi thêm kỹ năng phân tích của mình.
- Đối với các cơ quan truyền thông, ngoài các cuộc hội thảo, hội nghị được tổ chức định kỳ (điển hình như hội nghị Vietnam Conference do HSC và Dragon Capital đồng tổ chức hàng năm) thì Công ty cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp Analyst Briefing với các chuyên viên phân tích đến từ các quỹ và nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước, phỏng vấn cho giới báo chí nhằm cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh cũng như truyền tải thông điệp của HSC cho khách hàng và nhà đầu tư tiềm năng.
- Đối với các hiệp hội, HSC hiện đang là thành viên của Diễn đàn Kinh tế Tư nhân Việt Nam (VPSF), Hiệp hội các nhà Đầu tư Tài chính Việt Nam (VAFI), Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán (VASB), Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Hội đồng Doanh nghiệp vì sự bền vững Việt Nam (VBSD), CEO Club. Sự hiện diện của HSC trong các hiệp hội doanh nghiệp lớn tại Việt Nam đã và đang củng cố hình ảnh của Công ty là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu thị trường.
- Đối với cộng đồng, với phương châm mang lại ảnh hưởng tích cực cho xã hội, HSC cùng với các tổ chức nhân đạo thường xuyên tổ chức các sự kiện từ thiện và quyên góp, các hoạt động hỗ trợ cho người khuyết tật, người già neo đơn ... Đây vừa là một phần truyền thống của HSC vừa là nỗ lực của Công ty trong việc xây dựng hình ảnh là một trong những công ty tiên phong trong hoạt động xã hội. Điển hình như trong năm 2017 vừa qua Công ty đã tổ chức hiến máu nhân đạo được hơn 13.500 ml máu, tổ chức quyên góp gây quỹ cho 170 học sinh dân tộc ở Lào Cai, tặng máy tính cho giáo viên và học sinh ở Thái Bình, thành lập Quỹ Nhân Văn do nhân viên tự nguyện trích lập ...
- Đối với đối tượng học sinh, sinh viên, HSC hằng năm đều tổ chức các hội thảo chuyên đề ở các trường đại học với mục đích cung cấp chương trình định hướng nghề nghiệp, giới thiệu cơ hội làm việc và thực tập. Một số trường đại học HSC đã làm việc trong năm 2017 qua bao gồm: trường Đại học Ngoại Thương (FTU), trường Đại học Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế và Tài chính (UEF), trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) ... Đồng thời HSC cũng là nhà tài trợ cao cấp cho tổ chức Students

of Educational Opportunity Vietnam (“SEO”), mang đến những cơ hội thực tập và tư vấn phát triển nghề nghiệp cho các bạn sinh viên.

7.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

HSC có tên đầy đủ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Với định hướng là một doanh nghiệp trẻ, năng động, nhạy bén với các cơ hội và diễn biến của thị trường tài chính, HSC đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.

Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Securities Corporation

Logo Công ty:



7.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên	Trị giá/năm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
Hội Sở AB Tower	8,948,879,399	5/1/2010	01/05/2010-30/04/2050	Thuê Văn Phòng	Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B
Chi Nhánh Thái Văn Lung	2,494,377,600	7/1/2009	15/06/2017-14/06/2019	Thuê Văn Phòng	Công Ty TNHH Ròng Bay
PGD Trần Hưng Đạo	1,731,840,000	12/30/2009	01/04/2017-31/03/2018	Thuê Văn Phòng	Công Ty TNHH TMDV Địa Ốc Tân Nguyên Thành
PGD Nguyễn Thị Minh Khai	3,645,021,600	2/8/2018	08/02/2018-07/02/2023	Thuê Văn Phòng	Báo Sài Gòn Giải Phóng
PGD Quận 4	10,626,415,800	6/1/2018	01/06/2018-31/05/2023	Thuê Văn Phòng	Công Ty CP BĐS Song Mai
PGD Nguyễn Văn Trỗi	2,065,206,000	12/1/2014	01/12/2014-30/11/2019	Thuê Văn Phòng	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nguyên Vũ
Chi Nhánh Phan Chu Trinh	4,450,045,956	3/1/2017	01/03/2017-28/02/2022	Thuê Văn Phòng	Công Ty TNHH DAIBIRU CSB
PGD VCCI	4,582,940,686	12/1/2015	01/12/2015-30/11/2020	Thuê Văn Phòng	Công Ty TNHH SATURN
PGD Láng Hạ	2,753,871,183	3/1/2015	01/03/2015-28/02/2020	Thuê Văn Phòng	TCT CP XNK và XD Việt Nam (VINACONEX)

PGD Hoàn Kiểm	3,267,840,000	7/1/2009	10/08/2017- 10/08/2019	Thuê Văn Phòng	Công Ty TNHH Đầu Tu Thương Mại và Dịch Vụ Nam Long
Tổng	44,566,438,224				

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016, 2017 và lũy kế đến quý 3/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%Tăng/giảm 2016-2017	Lũy kế đến quý 3/2018
Tổng tài sản	3.616.842	6.680.572	85%	5.640.548
Doanh thu hoạt động	825.034	1.540.322	87%	1.947.667
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	385.383	692.602	80%	753.385
Lợi nhuận sau thuế	304.530	554.059	82%	603.364
Tỉ lệ trả cổ tức	17%	21%	24%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Tổng tài sản năm 2017 tăng hơn 3.000 tỷ đồng so với cuối năm 2016 do tăng thêm đầu tư vào tài sản tài chính và tăng dư nợ cho vay margin ảnh hưởng từ tăng trưởng tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng trong tất cả các mảng kinh doanh như đã đề cập ở trên.

8.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2017

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động”

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017, giá trị giao dịch chứng khoán qua HSC cũng đã tăng 67%, cao hơn mức tăng trưởng của toàn thị trường và đạt 285 ngàn tỷ đồng (năm 2016: 171 ngàn tỷ đồng). Tương ứng với sự gia tăng giá trị giao dịch qua HSC, thị phần môi giới của HSC năm 2017 đạt mức 11,3%, tăng nhẹ so với mức thị phần 11,2% của năm 2016.

Thanh khoản thị trường tăng mạnh trong năm 2017 cũng thúc đẩy nhu cầu sử dụng margin trong các giao dịch tăng mạnh, lợi nhuận từ hoạt động cho vay margin tại HSC vì thế cũng có mức tăng trưởng đáng kể. Cùng với diễn biến thuận lợi của thị trường chứng khoán và tăng trưởng của nền kinh tế đã tạo đà tâm lý tích cực cho nhà đầu tư tham gia giao dịch trên thị trường, cả các nhà đầu tư mới và các nhà đầu tư cũ trước đây ít giao dịch. Kết quả đạt được rất khả quan khi VN-Index tiệm cận mốc 1.000 điểm trong tháng 12/2017 và đạt mức thanh khoản cao kỷ lục. HSC đã tận dụng tốt cơ hội của thị trường để gia tăng tỷ trọng đầu tư vào hoạt động tự doanh và đem lại kết quả ấn tượng trong năm 2017.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp được hưởng lợi khi kinh tế tăng trưởng cao và thị trường chứng khoán sôi động. Nhiều doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân tiến hành các đợt chào bán chứng khoán ra công chúng đã tạo ra nhiều cơ hội cho đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC. Là một tổ chức tư vấn có tên tuổi và đáng tin cậy, HSC đã thực hiện thành công nhiều hợp đồng tư vấn giúp các công ty huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc chào bán lần đầu ra công chúng, cũng như giúp các doanh nghiệp niêm yết cổ phần trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2017, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp ghi nhận doanh thu hơn 45 tỷ đồng, tương đương với mức tăng trưởng ấn tượng hơn 84% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 37%.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, HSC đã đạt được những vị thế nhất định trong ngành chứng khoán – tài chính sau hơn 15 năm hoạt động và phát triển. Về quy mô hoạt động, HSC liên tục là một trong những công ty có vốn điều lệ và tổng tài sản lớn nhất trên thị trường từ lúc hình thành cho đến nay. Đến tháng 9 năm 2018, HSC có 619 nhân viên, 1 chi nhánh và 8 Phòng Giao dịch ở Thành phố Hồ

Chí Minh và Hà Nội, với 4 mảng hoạt động chính là môi giới chứng khoán, nghiên cứu, tài chính doanh nghiệp, và tự doanh. Trong những năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều khởi sắc rõ rệt, hoạt động kinh doanh Công ty được mở rộng đáng kể, nhưng cũng vướng phải cạnh tranh khốc liệt từ các công ty chứng khoán khác.

Toàn thị trường tính đến năm 2017 có hơn 70 công ty chứng khoán lớn nhỏ, nhưng HSC luôn nằm trong top những công ty dẫn đầu, với 11,2% toàn bộ khách hàng trên 2 sàn giao dịch trong năm qua; trong đó chủ yếu từ sàn HSX. Trong tương lai khi thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển bền vững, với năng lực về tài chính, nhân sự, cùng sự minh bạch trong quản trị và linh hoạt trong điều hành, HSC tin tưởng sẽ phát huy được các tiềm năng hiện có và vươn lên chiếm lĩnh vị thế đứng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sau đà bứt phá được đánh giá là cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục được nhận định sẽ tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2018 và năm 2019. Dòng vốn nước ngoài được dự kiến sẽ tiếp tục chảy vào thị trường, chủ yếu đến từ Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan ... Trong năm 2017 nhà đầu tư nước ngoài mua ròng gần 26.000 tỷ đồng cổ phiếu, tổng giá trị danh mục tăng mạnh 81% so với cuối năm trước. Những con số trên cho thấy nhà đầu tư nước ngoài càng ngày càng chú ý vào thị trường Việt Nam, và hứa hẹn trong tương lai dòng tiền từ nhà đầu tư nước ngoài sẽ tiếp tục chảy vào thị trường chứng khoán trong nước.

9 tháng đầu năm 2018 ghi nhận sự biến động lớn trên thị trường chứng khoán toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Tính từ đầu năm, chỉ số VN Index có lúc tăng 22% đạt 1,200 – cao nhất kể từ 2008. Bất ổn địa chính trị thế giới và lí do nội tại của TTCK Việt Nam đã kéo chỉ số VN Index sụt giảm mạnh trong quý 2. Đến hết tháng 9/2018, VN Index đã lấy được đà hồi phục và tăng 3% so với đầu năm. Tuy rằng kết quả này khá khiêm tốn so với mức tăng trưởng ấn tượng của năm 2017, nhưng nếu so với diễn biến của các thị trường mới nổi khác trong khu vực như Trung Quốc, Indonesia, Philippines..., thị trường chứng khoán Việt Nam cho thấy sự ổn định hơn hẳn. Hiện thị trường chứng khoán Việt Nam bao gồm thị trường cơ sở, trái phiếu chính phủ và phái sinh có quy mô gấp 4 lần năm 2012 và tương đương 117% GDP.

Bên cạnh đó, việc thoái vốn các Công ty Nhà nước cũng sẽ là một động lực chính cho thị trường: trong khi năm 2017 chỉ thoái vốn 135 doanh nghiệp thì sang năm 2018 con số này sẽ

tăng lên 181 doanh nghiệp, và 2 năm tiếp theo thoái gần 90 doanh nghiệp nữa. Theo kế hoạch, tổng số vốn dự kiến thoái trong giai đoạn 2017 – 2020 là gần 65.000 tỷ đồng. Việc thoái vốn các công ty nhà nước được kỳ vọng sẽ mang lại không chỉ nguồn vốn mới cho thị trường mà còn giúp tăng thanh khoản và độ minh bạch của các công ty được thoái vốn.

Triển vọng vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2018-2020 được dự báo kéo dài đà tăng trưởng ổn định và tích cực. Việc thị trường chứng khoán Việt Nam được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE là một yếu tố có ảnh hưởng rất tích cực đến triển vọng phát triển của thị trường, dự báo sẽ thu hút một lượng lớn vốn đầu tư ngoại trong tương lai gần. Với những điểm sáng như vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam đang dần hoàn thiện để trở nên minh bạch và hiệu quả hơn, thu hút được lượng vốn đầu lớn của nhà đầu tư trong và ngoài nước, đạt mục tiêu được công nhận là thị trường mới nổi như chính phủ đã đề ra.

9.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện nay trên sàn chứng khoán có hơn 70 công ty lớn nhỏ kinh doanh ngành nghề môi giới và đầu tư chứng khoán, tuy nhiên không phải công ty nào cũng có quy mô về doanh thu hay vốn chủ sở hữu như HSC. Dưới đây là bảng so sánh một số công ty cùng ngành có quy mô lớn tương tự hiện đang niêm yết cổ phiếu nhằm cung cấp thêm thông tin cho nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp (Mã cổ phiếu)	Tổng tài sản tại 30/06/2018	Số lượng CP tại 30/06/2018	Doanh thu 6 tháng 2018	LNST 6 tháng năm 2018
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC)	4.604.562	129.756.758	1.529.166	471.871
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	20.473.041	500.063.684	1.920.525	717.010
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	9.508.652	220.430.169	854.485	224.284
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCI)	7.919.210	120.000.000	1.027.928	530.641
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội (SHS) (*)	5.027.663	105.395.674	654.874	175.269

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên 2018 đã được soát xét của các công ty

() BCTC riêng quý 2/2018*

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2018, HSC có tổng số 651 lao động. Cán bộ nhân viên của HSC chủ yếu là các cán bộ có trình độ Đại học trở lên được đào tạo tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước về trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và quản trị kinh doanh. Cơ cấu lao động theo trình độ tính đến ngày 30/09/2018 được phân bổ như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2018

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	651	100%
Đại học và trên đại học	619	95.08%
Cao đẳng	10	1.54%
Trung cấp nghề	1	0.15%
Phổ thông trung học	21	3.23%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

10.2. Chính sách đối với người lao động

10.2.1. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên đối với Công ty.

Nghỉ phép, lễ, tết

Cán bộ nhân viên toàn Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật lao động, các CBNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những

nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại cần thiết cho CBNV. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc trong từng phòng/ban của Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ nhân viên trong thời gian sớm nhất

10.2.2. Chính sách tuyển dụng

HSC dành các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác đối với các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nhằm tạo sự khuyến khích và tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc.

10.2.3. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đa dạng nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

Nhằm liên tục nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nội bộ trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho các CBNV.

10.2.4. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Chính sách lương của HSC được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Pháp luật phù hợp với năng lực, trình độ của từng người, đảm bảo tính cạnh tranh đối với các Công ty khác cùng ngành. Thu nhập của người lao động là tổng hợp lương cơ bản, lương kinh doanh và các khoản thưởng khác tùy theo cống hiến của người lao động. Trong đó, lương cơ bản được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với từng vị trí công việc. Lương kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và sự đóng góp của từng Người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng với toàn thể CBNV có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Công ty. Chính sách thưởng được áp dụng như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty.
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo quy chế lương của Công ty).
- Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu công việc.
- Được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như tham gia mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty, đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Bảo hiểm và phúc lợi

HSC thực hiện trích nộp đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công đoàn công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống hàng ngày của CBNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBNV được đi du xuân đầu năm và nghỉ mát mùa hè tại các khu du lịch cao cấp trong nước. Các hoạt động của Công ty và công đoàn Công ty là các hoạt động tích cực gắn kết người lao động trong Công ty xây dựng lên một HSC vững mạnh.

10.2.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Với mục tiêu chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng tỏ được sự thành công qua nhiều năm hoạt động kinh doanh với trọng tâm tập trung vào yếu tố con người. Trong đó, các đợt Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa Chọn cho Nhân viên - ESOP được thực hiện từ năm 2007 đã góp phần không nhỏ trong chiến lược giữ người tài làm việc ổn định và lâu dài tại công ty. Để thỏa điều kiện tham gia chương trình, các nhân viên phải đạt được một số yêu cầu nhất định về mức đánh giá hiệu quả công việc, số năm làm việc và cam kết gắn bó với Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng Quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỉ lệ chi trả cổ tức trong năm 2016 – 2017 và dự kiến 2018

Năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tỉ lệ trả cổ tức	17%	21%	15%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

12. Tình hình hoạt động tài chính**12.1. Các chỉ tiêu cơ bản****Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn**

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	Năm 2016	Năm 2017	Quý 3/2018
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.581.839	1.625.309	1.625.018
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	117.013	129.757	129.757
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	117.013	129.757	129.757
Lợi nhuận chưa phân phối	572.091	832.313	1.177.628
Vốn chủ sở hữu	2.391.917	2.791.161	3.066.120

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC quý 3 năm 2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Kể từ ngày 29/04/2003 được UBCKNN cấp giấy phép số 11/ GPĐKD với số vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng cho đến nay, Công ty đã thực hiện 07 (bảy) đợt tăng vốn lên 1.297.567.580.000 đồng

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 năm
Phần mềm vi tính	3 - 4 năm

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

12.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua

12.4. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Năm	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân	14.000.000	16.000.000	20.000.000

12.5. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

12.6. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.854	48.296	32.517
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	3.547	10.984	3.858

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	4.073	5.729	11.719
Thuế nhà thầu	1.297	1.599	1.042
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	1.033	13.760	2.540
Thuế giá trị gia tăng	336	146	4.966
Tổng cộng	39.140	80.514	56.643

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017, BCTC quý 3/ 2018 CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Phải trả NĐT tiền bán chờ về	-	-	31.683
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán với các sở giao dịch chứng khoán	-	180.278	-
Phải trả nhà đầu tư đặt cọc mua cổ phiếu	17.170	140.558	194.073
Phải trả cho các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán	4.733	12.393	6.138
Phải trả tổ chức và cá nhân khác	15.440	19.197	35.208
Tổng cộng	37.343	352.426	267.102

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2016, 2017, BCTC quý 3/ 2018 CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

12.7. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây và lũy kế đến quý 3/2018 như sau:

Chi tiết các quỹ*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	117.013	129.757	129.757
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	117.013	129.757	129.757
Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.893	13.258	45.133
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.961	3.961	3.961
Tổng cộng	252.880	276.733	308.608

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

12.8. Tình hình công nợ hiện nay**Chi tiết số dư các khoản vay***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Nợ phải trả ngắn hạn	1.224.925	3.874.368	2.574.428
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	1.000.000	2.479.755	1.151.138 (*)
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	800.000	920.000 (**)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	37.343	352.426	267.102
Phải trả người bán ngắn hạn	2.936	3.327	3.210
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	39.141	80.514	56.643
Các khoản trích nộp phúc lợi	2.682	2.971	4.219

nhân viên

Chi phí phải trả ngắn hạn	19.119	50.020	103.700
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	108.811	92.096	23.283
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.893	13.258	45.133
Nợ dài hạn	-	15.042	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	15.042	-
TỔNG CỘNG	1.224.925	3.889.410	2.574.428

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*) Chi tiết Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn:

- Vay ngân hàng: 1.150.000.000.000 đồng
- Vay thấu chi ngân hàng: 1.138.100.000 đồng

Đây là các khoản vay có thời hạn từ 1 đến 3 tháng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Giá trị tài sản ngắn hạn được thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 4.979.630.897.948 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.121.000.000 Đồng)

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 13/2017/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2017, ngày 15 tháng 12 năm 2017, Công ty phát hành riêng lẻ 800 trái phiếu với giá phát hành bằng mệnh giá là 1 tỷ Đồng/ trái phiếu. Tổng giá trị phát hành là 800 tỷ Đồng. Trái phiếu phát hành là trái phiếu không niêm yết, không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn 1 năm, gốc và lãi được thanh toán một lần khi đáo hạn. Theo Nghị Quyết số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2018, Công ty đã phát hành 120 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu không niêm yết, lãi suất 7.2%/năm không tài sản đảm bảo với kỳ hạn một năm và được phép mua lại trước hạn.

Công ty không có khoản vay ngắn hạn nào từ các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại 30/09/2018.

12.9. Các khoản phải thu**Chi tiết các khoản phải thu***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Trả trước cho người bán	425	521	4.127
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	370.008	471.021	244.830
Các khoản phải thu khác	35.168	46.601	62.751
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(34.911)	(39.584)	(39.584)
TỔNG CỘNG	370.690	478.559	272.124

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Quý 3/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	2,8	1,7	2,2
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	2,8	1,7	2,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,3	0,6	0,5
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,5	1,4	0,8
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,2	0,3	0,3

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Quý 3/2018
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	37,0	36,0	31,0
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	13,0	21,4	20,6
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,1	10,8	9,8
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	46,7	45,0	45,0

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2016, 2017 và BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán từ 1,7 đến 2,8 lần cho thấy HSC luôn đảm bảo an toàn và sẵn sàng thanh toán cho các khoản phải trả đến hạn của Công ty trong từng giai đoạn.

Tăng trưởng tài sản được tài trợ bởi tăng các khoản nợ ngắn hạn bao gồm trái phiếu. Sự chuyển dịch này khiến các chỉ số nợ tăng khi chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng gần gấp đôi từ mức 0,5 lần ở năm 2016 lên 1,4 lần vào cuối năm 2017. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là HSC buông lỏng quản lý tài chính mà ngược lại là chiến lược thay đổi cơ cấu nguồn vốn để tận dụng cơ hội và triển vọng của thị trường. Các khoản vay và nợ, chủ yếu là ngắn hạn, đã được sử dụng một cách hiệu quả để tạo ra lợi nhuận hấp dẫn.

Các chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản tăng lên 21,4% và 10,8%, là các mức cao trong nhiều năm của HSC và cao so với các công ty trong ngành.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Johan Nyvene	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Ông Lê Thắng Cần	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Ông Lâm Hoài Anh	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đỗ Hùng Việt – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: Đỗ Hùng Việt

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1954

Số CCCD: 079054002334

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 239 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng

Quá trình công tác:

Năm 2011 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Chủ tịch HĐQT
Năm 2010 – nay	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)	Phó Chủ tịch
Năm 2007 – 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Chủ tịch HĐQT

Năm 2003 – 2006	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc
Năm 1998 – 2002	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị TP. HCM (HIFU)	Trưởng phòng

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 17.968 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 17.968 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Lê Anh Minh – Thành viên HĐQT

Họ tên: Lê Anh Minh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1969

Số CMND: 022382871

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 101/18 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

03/2018 – nay	Dragon Capital Group (DCG)	Giám đốc, thành viên HĐQT
2016 – 03/2018	Dragon Capital Group (DCG)	Tổng Giám đốc
Năm 2010 – 2015	Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)	Phó Tổng Giám đốc
Năm 2002 – 2010	Dragon Capital Group (DCG)	Giám đốc
Năm 1998 – 2002	Coca Cola Đông Nam Á	Giám đốc Tài chính
Năm 1993 – 1996	Ngân hàng TMCP Đại Nam	Phó Tổng Giám đốc

Năm 1991 – 1993	Công ty Peregrine Việt Nam	Giám đốc Dự án
-----------------	----------------------------	----------------

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị tại Dragon Capital Group (DCG)

Số cổ phần đang nắm giữ: 19.683.373 cổ phiếu, chiếm 15,19% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 43.968 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 19.639.405 cổ phần, chiếm 15,16% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc – Thành viên HĐQT

Họ tên: Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1961

Số CMND: 010160129

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Lâm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 33 Ngách 6/14, Đội Nhân, Q. Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Năm 1999 – nay	Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh	Tổng Giám đốc
Năm 1989 – 1999	Công ty InvesConsult	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cộng Hưởng

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Số cổ phần đang nắm giữ: 240.000 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 240.000 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT

Họ tên: Johan Nyvene

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/6/1965

Số passport: 461756487

Quốc tịch: Mỹ

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 43, Đường số 2, Khu Nam Phú, Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận

Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

Năm 2007 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Tổng Giám đốc
Năm 2005 – 2007	Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội	Giám đốc
Năm 1998 – 2005	HSBC Việt Nam tại TP. HCM	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu
Năm 1990 – 1998	Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ	Giám đốc Nghiệp vụ

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh kiêm

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 20.301.071 cổ phần, chiếm 15,67% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 661.666 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 19.639.405 cổ phần, chiếm 15,16% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ và tiền lương theo chính sách của Công ty

❖ Ông Lê Hoàng Anh – Thành viên HĐQT

Họ tên: Lê Hoàng Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/04/1968

Số CMND: 022001681

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Ấp Thạnh An, Xã Trung An, Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Năm 2008 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc
Năm 2004 – 2007	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc nghiệp vụ
Năm 2000 – 2004	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Chuyên viên phân tích cao cấp
Năm 1998 – 2000	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Chuyên viên kinh tế
Năm 1994 – 1998	NLN Trading Company, Hungary	Chuyên viên phân tích tài chính

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
- Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Lê Thăng Cần – Thành viên HĐQT

Họ tên: Lê Thăng Cần

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976

Số CMND: 025776876

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: 60/21/6 Đường số 4, KP5, Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Khoa Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

02/ 2016 - nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Trưởng phòng Đầu tư
Năm 2013 – 02/ 2016	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó phòng Tài chính - Kế toán
Năm 2006 – 2013	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Tài chính - Kế toán
Năm 2005	Công ty TNHH Viethuy	Giám đốc tài chính
Năm 1999 – 2004	Công ty TNHH TM &SX thuốc thú y Ruby	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần đang nắm giữ: 11.250.000 cổ phần, chiếm 8,68% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện sở hữu: 11.250.000 cổ phần, chiếm 8,68% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Lâm Hoài Anh - Thành viên HĐQT

Họ tên: Lâm Hoài Anh

Sinh ngày: Ngày 23/10/1972

Số CCCD: 001072008603

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thủ thừa – Long An

Địa chỉ thường trú: 290/9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)

Quá trình công tác:

Năm 03/2013 – nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)	Phó Tổng Giám đốc
Năm 2010 – 03/2013	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)	Trưởng Phòng tín dụng
Năm 2004 – 2010	Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. HCM	Trưởng Phòng tín dụng
Năm 2001 – 2004	Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. HCM	Phó Trưởng Phòng tín dụng
Năm 1997 – 2001	Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. HCM	Chuyên viên tín dụng
Năm 1995 – 1997	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	Chuyên viên tín dụng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định,
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần đang nắm giữ: 26.250.000 cổ phần, chiếm 20,26% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện sở hữu: 26.250.000 cổ phần, chiếm 20,26% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

13.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc
2	Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông Johan Nyvene – Tổng Giám đốc: *như trên*

❖ Ông Trịnh Hoài Giang – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: Trịnh Hoài Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1969

Số CMND: 022044210

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Số 14, đường số 11, Khu dân cư Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

05/2007 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Tổng Giám đốc
---------------	---	-------------------

Năm 2005 – 04/2007	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc nghiệp vụ
Năm 2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ	
Năm 2001 – 2003	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên viên tín dụng
Năm 1994 – 2001	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên viên quản lý vốn và kinh doanh ngoại tệ

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam

Số cổ phần đang nắm giữ: 273.665 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 273.665 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Tiền lương theo chính sách của Công ty

❖ Ông Lê Công Thiện – Phó Tổng giám đốc

Họ tên: Lê Công Thiện

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1968

Số CCCD: 079068001066

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long An

Địa chỉ thường trú: 126 Cô Giang, P.2, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2010 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Tổng Giám đốc
------------	---	-------------------

Năm 2008 – 2010	Ngân hàng ANZ Việt Nam	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ
Năm 2007 – 2008	Công ty Chứng khoán Chợ Lớn	Tổng Giám đốc
Năm 2004 – 2007	Ngân hàng ANZ Việt Nam	Giám đốc Khối Tài trợ thương mại - Thanh toán Quốc tế
Năm 1998 – 2004	Ngân hàng Citigroup/Citibank Việt Nam	Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế
Năm 1996 – 1998	Ngân hàng Deutsche Bank AG Tp. HCM, Việt Nam	Giám đốc Quan hệ khách hàng
Năm 1992 – 1996	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Cán bộ tín dụng

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 204.125 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 204.125 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Tiền lương theo chính sách của Công ty

13.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Võ Văn Châu	Trưởng BKS
2	Đoàn Văn Hình	Kiểm soát viên
3	Đặng Nguyệt Minh	Kiểm soát viên

❖ Ông Võ Văn Châu – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ tên: Võ Văn Châu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1953

Số CCCD: 086053000083

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: 18/4 Thích Quảng Đức, Phường 5, Q. Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

02/2018 – nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Phó Chủ tịch HĐQT
04/2014 – 02/2018	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
06/2013 – 04/2014	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Cố vấn Chủ tịch HĐQT
08/2009 – 06/2013	Ngân hàng TMCP Đại Tín (TrustBank)	Cố vấn Ban Điều hành
Năm 2002 – 2009	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Tổng Giám đốc
Năm 1993 – 2002	Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk	Giám đốc Chi nhánh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long

Số cổ phần đang nắm giữ: 17.322 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 17.322 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Ông Đoàn Văn Hình – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên: Đoàn Văn Hình

Giới tính: Nam

Năm sinh: 16/05/1953

Số CCCD: 046053000059

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 136bis/8 Lý Chính Thắng, P.7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Năm 2007 – 08/2014	CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op (SCID)	Giám đốc Tài chính
Năm 1997 – 2007	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. HCM	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 4.687 cổ phần, chiếm 0,0036% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.687 cổ phần, chiếm 0,0036% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Bà Đặng Nguyệt Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên: Đặng Nguyệt Minh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 18/10/1987

Số CMND: 012500137

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phòng 509 Lô B Cao Ốc An Khang, P. An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2018 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc, Phó phòng Phân tích
Năm 2012 – 2018	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc nghiệp vụ
Năm 2009 – 2012	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc, Phó phòng Phân tích Dragon Capital Markets Limited (DC)

Số cổ phần bản đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại đến 30/09/2018
Tài sản cố định hữu hình	73.346	46.843	26.503
Tài sản cố định vô hình	62.588	38.418	24.170
Tổng cộng	135.934	85.261	50.673

(Nguồn: BCTC quý 3/2018 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty: *Không có*

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2019 của Công ty

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2019

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)
Doanh thu thuần	1.666.107
Lợi nhuận sau thuế	681.113
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	40,9%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	17,6%
Cổ tức (%)	12%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

15.2. Kế hoạch tăng vốn

Trong năm 2019, Công ty có kế hoạch sẽ tăng vốn điều lệ từ mức 1.297.567.580.000 đồng lên mức 3.089.726.480.000 đồng qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

15.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Nhìn chung trong năm 2019 thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục có nhiều khởi sắc với dự báo tăng trưởng kinh tế ở mức cao xấp xỉ 6,4% cùng lạm phát được kiểm soát chặt chẽ ở mức 4%. Bên cạnh đó thị trường chứng khoán phái sinh sẽ tiếp tục được mở rộng với hạ tầng kỹ thuật được nâng cao, đồng thời cũng đón nhận một sản phẩm mới là chứng quyền có bảo đảm. Điều này sẽ tạo thêm sự sôi động cho thị trường, đem đến lựa chọn mới cho nhà đầu tư và cơ hội cung cấp dịch vụ cho Công ty. Bên cạnh đó với phương châm xem mỗi nhân viên là một đối tác của Công ty, HSC trong năm tới sẽ đưa ra nhiều chính sách tăng cường sự hợp tác

và hỗ trợ giữa các phòng ban khác nhau, xem xét lại cơ cấu khen thưởng cho hợp lý hơn, nhằm thúc đẩy tốc độ doanh thu và lợi nhuận. Căn cứ để đạt được kế hoạch như sau:

- Bộ phận môi giới chứng khoán: HSC coi bộ phận môi giới là nòng cốt của Công ty, do đó trong năm tới Công ty sẽ tập trung nâng cao năng lực tư vấn của môi giới bằng việc đào tạo kiến thức chuyên môn, hoàn thiện kênh thông tin tư vấn, tăng cường hệ thống quản lý khen thưởng. Đồng thời tổ chức phối hợp bộ phận môi giới với các bộ phận khác trong công ty để tạo sức cạnh tranh, giúp mở rộng thị phần chứng khoán ngày một lớn hơn.
- Bộ phận tài chính doanh nghiệp: làn sóng thoái vốn và cổ phần hóa nhà nước tại các tổng công ty và tập đoàn lớn của Nhà nước được dự đoán sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong các năm tiếp theo và HSC đang có vị thế rất tốt và sẵn sàng tham gia vào các thương vụ lớn bao gồm tư vấn mua bán sáp nhập, chào bán ra công chúng và bảo lãnh phát hành. Thị trường trong năm tới được kỳ vọng sẽ có nhiều cơ hội cho HSC xác định, lựa chọn và giành lấy các hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp có quy mô tại Việt Nam.
- Bộ phận tự doanh: tiếp tục thực hiện đồng bộ các chính sách quản lý, cân đối dòng tiền một cách hợp lý, tối ưu hóa trong hoạt động kinh doanh của mình. Với việc mở rộng thị trường phái sinh và việc cho ra đời sản phẩm chứng quyền có bảo đảm trong năm 2018, bộ phận tự doanh với đội ngũ chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm hứa hẹn sẽ tiếp tục tìm kiếm những cơ hội đầu tư hiệu quả cho Công ty trong thời gian tới.

16. Chiến lược, định hướng phát triển của Công ty

Năm 2018 được nhận định sẽ là một năm khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Thứ nhất, thị trường sẽ tiếp tục đón nhận một lượng hàng hóa từ những phiên IPO của các công ty Nhà nước lớn; thứ hai, một số sản phẩm như Chứng quyền bảo đảm, Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ ... sẽ được đưa vào thị trường chứng khoán; thứ ba, khuôn khổ pháp lý cho thị trường vốn và thị trường chứng khoán sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện cho thị trường phát triển bền vững và minh bạch. Với những nhận định đầy lạc quan đó, HĐQT tập trung vào các hoạt động sau:

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro, đồng thời nâng cao năng lực của các phòng ban;
- Lấy minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;

- Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt đối với phương diện quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, và cho vay ký quỹ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới. Ngoài ra triển khai hệ thống giao dịch cho các sản phẩm mới cũng là một trong những hoạt động được HĐQT quan tâm;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 179.215.890 cổ phiếu, bao gồm:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: 86.369.445 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 86.369.445 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành: 6.477.000 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến:

- Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 14.000 đồng / cổ phiếu
- Giá chào bán cổ phiếu cho người lao động: 14.000 đồng / cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

5.1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Giá chào bán dự kiến: 14.000 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2018 theo báo cáo tài chính quý 3 năm 2018 của Công ty là: 23.667 đồng/cổ phiếu.

Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu HSC bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 06/07/2018 đến ngày 28/09/2018) là: 58.479 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên HSC chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá thấp hơn giá trị sổ sách 40,84% và thấp hơn giá thị trường bình quân 60 phiên gần nhất 76,06%.

5.2. Phát hành cổ phiếu ESOP:

Giá phát hành dự kiến: 14.000 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2018 theo báo cáo tài chính quý 3 năm 2018 của Công ty là: 23.667 đồng/cổ phiếu.

Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu HSC bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 06/07/2018 đến ngày 28/09/2018) là: 58.479 đồng/cổ phiếu .

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích người lao động gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên HSC chào bán cổ phiếu cho người lao động với giá thấp hơn giá trị sổ sách 40,84% và thấp hơn giá thị trường bình quân 60 phiên gần nhất 76,06%.

6. Phương thức phân phối

6.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 86.369.445 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành : 66,67%
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Không bị hạn chế chuyển nhượng
- Tỷ lệ phát hành cổ phần : 3:2 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 02 cổ phiếu mới)
- Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu thưởng : Không được phép chuyển nhượng
- Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ
- Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán 2017. Trong đó:
- Lợi nhuận chưa phân phối: 533.350.651.501 (Năm trăm ba mươi ba tỷ ba trăm năm mươi triệu sáu trăm năm mươi một ngàn năm trăm lẻ một) đồng.
 - Thặng dư vốn cổ phần: 330.343.798.499 (Ba trăm ba mươi tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm

chín mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi chín)
đồng.

Thời điểm phát hành : Trong năm 2018 hoặc quý 1 năm 2019, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu

Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

Tỷ lệ phát hành : 66,67%

Giá chào bán dự kiến : 14.000 đồng / cổ phần

Tổng giá trị phát hành theo giá chào bán : 1.209.172.230.000 (*Một ngàn hai trăm lẻ chín tỷ một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn*) đồng

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 86.369.445 cổ phiếu

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Không bị hạn chế chuyển nhượng

Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần : 3:2 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới)

Chuyển nhượng quyền mua : Chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần
Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ

- Phương thức xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông từ chối quyền mua : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015) với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% tổng số có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Thời điểm phát hành : Trong năm 2018 hoặc quý 1 năm 2019, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

6.3. Phát hành cổ phiếu ESOP

Đối tượng phát hành	:	Cán bộ quản lý Công ty
Giá phát hành	:	14.000 đồng / cổ phần
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	6.477.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	64.770.000.000 (<i>Sáu mươi bốn tỷ bảy trăm bảy mươi triệu</i>) đồng
Tổng giá trị phát hành	:	90.678.000.000 (<i>Chín mươi tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu</i>) đồng
Tỷ lệ phát hành	:	5%
Nguồn vốn	:	Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty đến ngày 30/06/2018 và nhân viên đóng góp. Trong đó: <ul style="list-style-type: none">- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 34.004.250.000 đồng- Tổng số tiền đóng góp của nhân viên: 56.673.750.000 tỷ đồng
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	:	Bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế <ul style="list-style-type: none">- Chính sách Chương trình ESOP 2018 được Hội đồng quản trị ban hành
Thời điểm phát hành	:	Trong năm 2018 hoặc quý 1 năm 2019, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng	:	<ul style="list-style-type: none">- Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2018): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 40% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;- Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2018): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;

- Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2018): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.

- Quy định thu hồi :
- Nếu nhân viên nghỉ việc, số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được Công ty mua lại với giá bằng số tiền nhân viên đã đóng vào để mua số cổ phần được duyệt mua công với lãi suất không kỳ hạn từ ngày phát hành cho đến ngày mua lại để bổ sung vào cổ phiếu quỹ. Số cổ phần này sẽ được tự do chuyển nhượng ngay sau khi được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TpHCM chấp thuận chuyển quyền sở hữu
 - Việc xử lý các trường hợp khác sẽ được áp dụng theo quy định của Quy chế - Chính sách đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền :
- Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Hội đồng quản trị sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho nhân viên khác tùy thuộc vào thâm niên làm việc tại HSC

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành và chào bán cho cổ đông hiện hữu và ESOP sẽ được phân phối trong năm 2018 hoặc 2019 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	HSC thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+1 đến T+3
3	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông HSC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: T+13)	T+1 đến T+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	T+ 15
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	T+17 đến T+41
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+17 đến T+48
7	Cán bộ nhân viên đóng tiền mua cổ phiếu ESOP	T+39 đến T+48
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư được hưởng quyền nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và danh sách nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	T+49 đến T+52
9	HĐQT phân phối số cổ phiếu HSC không bán hết (nếu có)	T+54 đến T+58
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+59 đến T+60

(Trong đó, ngày T là ngày theo lịch, không phải ngày làm việc)

Cổ phiếu ESOP sẽ được phân phối cho người lao động HSC sau khi Công ty hoàn tất việc chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và nhận quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu.

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu HSC dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông HSC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Cổ phiếu ESOP: Là số lượng cổ phiếu được phân phối cho cán bộ nhân viên HSC theo danh sách do Hội đồng quản trị phê duyệt.

Phương thức thanh toán:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký;
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại HSC và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.
- Cổ phiếu ESOP: Cán bộ nhân viên đăng ký mua tại HSC, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu và ESOP sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký thay đổi niêm yết tại HOSE.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu chào bán cho người lao động trong Công ty là cổ phiếu phổ thông, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm, trong đó 40% sẽ được chuyển nhượng sau 12 tháng đầu tiên, 30% tiếp theo sẽ được chuyển nhượng sau 24 tháng, và 30% còn lại sẽ được chuyển nhượng sau 36 tháng, tính từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

9. Phương thức thực hiện quyền (đối với việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua, dự kiến trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Các cổ đông sẽ đăng ký mua và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty: 100%. Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và công văn số 2622/UBCK-QLKD ngày 11/05/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về quyết định điều chỉnh tăng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của Công ty lên 100%.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty tại ngày 31/08/2018 là 78.887.100 cổ phần (tương đương với tỷ lệ sở hữu là 60,89% vốn điều lệ)

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Theo Quy chế - Chính sách đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cổ phiếu ESOP phát hành cho cán bộ công nhân viên Công ty trong đợt này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Cụ thể, 40% số lượng cổ phiếu này sẽ được chuyển nhượng sau 12 tháng đầu tiên, 30% tiếp theo sẽ được quyền chuyển nhượng sau 24 tháng từ ngày hoàn tất đợt phát hành và 30% còn lại sẽ được quyền chuyển nhượng sau 36 tháng từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế

suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

12.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)**

Số tài khoản: **068704070153794**

Địa chỉ: Tầng 2 – 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 1.209.172.230.000 (Một ngàn hai trăm lẻ chín tỷ một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn) đồng được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 400.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng*)
- Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 600.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng*)
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 209.172.230.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ chín tỷ một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng*)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho người lao động 2018 là 56.673.750.000 (Năm mươi sáu tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng được sử dụng để bổ sung cho hoạt động tự doanh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho người lao động trong Công ty phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 1.265.845.980.000 (*Một ngàn hai trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi ngàn*) đồng. Số tiền này sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 400.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng*).
Đến ngày 30/09/2018, tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của HSC là 4.310.243.815.608 đồng. Vốn chủ sở hữu của HSC tại thời điểm 30/09/2018 căn cứ trên BCTC quý 3/2018 là 3.066.120.385.969 đồng. Căn cứ theo tình hình thị trường và nhu cầu vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư, Công ty dự kiến sẽ bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ và tăng dư nợ cho vay ký quỹ lên đạt 7.000.000.000.000 đồng.
- Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 600.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng*).
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 265.845.980.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*)

Trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt đúng 100% như dự kiến nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tùy thuộc vào nhu cầu thị trường và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để phân bổ nguồn vốn hợp lý.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

Đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PwC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Saigon Tower, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3823 0796

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục III: Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính công ty kiểm toán năm 2016 và 2017 và báo cáo tài chính quý 3/2018

BẢN CÁO BẠCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2019

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Hùng Việt

TỔNG GIÁM ĐỐC

Johan Nyvene

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lâm Hữu Hồ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Võ Văn Châu

